

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 16/03/2018

ASEANSC RESEARCH



ETF CƠ CẤU DANH MỤC, VN-INDEX VƯỢT MỐC 1.150 ĐIỂM

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

SVI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 50%

SVI - CTCP Bao bì Biên Hòa - Ngày 27/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 28/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 50%, thanh toán dự kiến từ ngày 15/9/2018.

LBM: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

LBM - CTCP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng - Ngày 03/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 04/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/4/2018.

ST8: Thành viên HĐQT đăng ký bán thoái vốn toàn bộ hơn 541.000 cp

ST8 - CTCP Siêu Thanh - Ông Lê Văn Hà, Thành viên HĐQT đăng ký bán thoái vốn toàn bộ hơn 541.000 cổ phiếu ST8 sở hữu, tỷ lệ 2,1%. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 20/3 đến 19/4 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

VIS: CTCP Thương mại Thái Hưng đăng ký mua vào 10,33 triệu cp

VIS - CTCP Thép Việt - Ý - CTCP Thương mại Thái Hưng, công ty mẹ đăng ký mua vào 10,33 triệu cổ phiếu VIS từ ngày 19/3 đến 16/4 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, Thái Hưng sẽ nâng sở hữu tại VIS từ hơn 37,66 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 51,01% lên xấp xỉ 48 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 65%.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM	
MỸ	Dow Jones	↑	115.54	24,873.66
	S&P 500	↓	-15.07	7,481.74
	Nasdaq	↓	-2.15	2,747.33
	FTSE 100	↑	7.07	7,139.76
CHÂU ÂU	DAX	↑	107.82	12,345.56
	CAC 40	↑	33.90	5,267.26
	Nikkei 225	↓	-16.87	21,787.08
CHÂU Á	Hang Seng	↑	106.09	31,541.10
	Shanghai	↓	-0.27	3,291.11

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 16/03/2018

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Việt Nam - Australia chính thức thiết lập quan hệ đối tác chiến lược

Ngoài việc ký kết Tuyên bố chung về thiết lập Quan hệ Đối tác Chiến lược Việt Nam - Australia, hai thủ tướng cũng chứng kiến lễ ký nhiều thỏa thuận hợp tác trong các lĩnh vực khác. Tổng cộng hơn 30 văn bản hợp tác được ký kết nhân dịp này, trong đó có Thỏa thuận Hợp tác Giáo dục giữa Chính phủ hai nước giai đoạn 2018-2023;... Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/3/15/799501/viet-nam-australia-chinh-thuc-thiet-lap-quan-he-doi-tac-chien-luoc.aspx>

Việt Nam đang nhập xăng dầu nhiều nhất từ Malaysia

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 2/2018, Việt Nam đã nhập khẩu hơn 270.000 tấn xăng dầu từ Malaysia với giá trị gần 156 triệu USD, nâng tổng lượng nhập khẩu xăng dầu từ nước này trong 2 tháng đầu năm 2018 đạt 702.000 tấn, tương đương 415 triệu USD. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/viet-nam-dang-nhap-xang-dau-nhieu-nhat-tu-malaysia-20180316073753302.chn>

Ngày 16/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.445 đồng, tăng 10 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 16/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.445 đồng, tăng 10 đồng so với mức công bố sáng qua. Đây là phiên tăng đầu tiên trong 4 phiên gần đây của tỷ giá này. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều thay đổi. Cụ thể, 5 ngân hàng Vietcombank, BIDV, ACB, Eximbank và DongABank đang cùng niêm yết USD ở mức 22.725-22.795 đồng, không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 16/03: Giá vàng SJC ở mức 36,55 - 36,73 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h05 sáng nay (16/3), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,55 - 36,73 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50 nghìn đồng/lượng chiều mua vào và giảm 70 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.314,8 USD/oz, giảm 9,4 USD, tương đương 0,71% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 440 nghìn đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 15/03: Chỉ số Dow Jones tăng 0.47%, lên 24,873.66 điểm

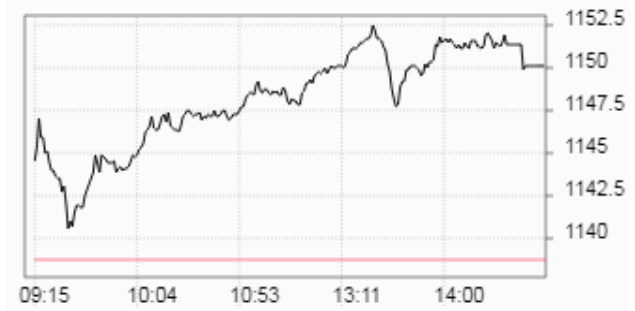
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tiến 115.54 điểm (tương đương 0.47%) lên 24,873.66 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 hạ 2.15 điểm (tương đương 0.08%) xuống 2,747.33 điểm và chỉ số Nasdaq Composite mất 15.07 điểm (tương đương 0.2%) còn 7,481.74 điểm.

Ngày 15/03: Dầu WTI tăng 0.4%, lên 61.19 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex tiến 23 xu (tương đương 0.4%) lên 61.19 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn Luân Đôn cộng 23 xu (tương đương 0.4%) lên 65.12 USD/thùng.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

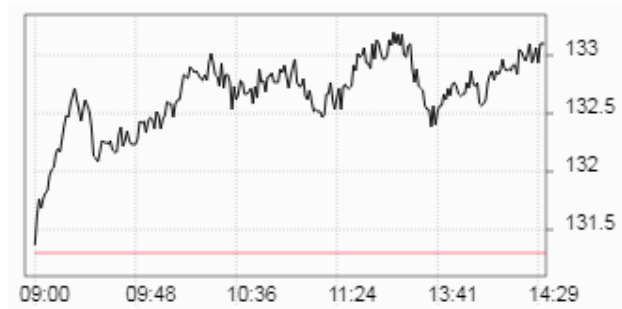
Thay đổi (điểm)	↑	+11,43/+1,00%
Giá trị (điểm)	↑	1,150.19
Khối lượng (cp)		308,616,186
Giá trị (tỷ đồng)		10,755.03
Số cp tăng giá	↑	148
Số cp giảm giá	↓	145
Số cp đứng giá	→	62

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PNC	18.4	18.4	18.4	18.4	620	↑ 7.0%
NVT	4.7	5.1	5.1	4.7	541,660	↑ 7.0%
TNA	38.5	40.7	40.7	37.7	57,110	↑ 7.0%
VCI	89.1	95.3	95.3	89	228,710	↑ 7.0%
CTS	13.9	14.7	14.7	13.9	1,248,410	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+1,81/+1,38%
Giá trị (điểm)	↑	133.10
Khối lượng (cp)		79,906,884
Giá trị (tỷ đồng)		1,399.41
Số cp tăng giá	↑	104
Số cp giảm giá	↓	89
Số cp đứng giá	→	186

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KHL	0.3	0.4	0.4	0.3	19,300	↑ 33.3%
KST	16.5	16.5	16.5	16.5	100	↑ 10.0%
TPP	12.1	12.1	12.1	12.1	1,008	↑ 10.0%
TH1	5.5	5.5	5.5	5.5	100	↑ 10.0%
SGO	1	1.1	1.1	1	364,600	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	53,290,350	1,237,560
BÁN	78,693,950	737,085
MUA - BÁN	-25,403,600	500,475

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 16/03, khối ngoại bán ròng hơn 1.101 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 9,6 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 53,2 triệu cổ phiếu (trị giá 3.064 tỷ đồng) và bán ra hơn 78,6 triệu cổ phiếu (trị giá 4.166 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1,2 triệu cổ phiếu (trị giá 25,8 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,7 triệu cổ phiếu (trị giá 16,2 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 15/03/2018):

3,090,569.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 15/03/2018):

1,138.76 điểm

Cập nhật ngày 16/03/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	9.9%	1,451,453,429	210.2	214	3.8	1.8%	1,730,500	2.03
VCB	8.6%	3,597,768,575	73.8	74.7	0.9	1.2%	5,327,050	1.19
VIC	8.5%	2,637,707,954	99.5	99.7	0.2	0.2%	3,090,070	0.19
GAS	7.5%	1,913,950,000	121	128	7.0	5.8%	1,231,950	4.94
BID	4.6%	3,418,715,334	41.7	42.8	1.1	2.6%	2,628,200	1.39
SAB	4.4%	641,281,186	214	228.5	14.5	6.8%	442,820	3.43
CTG	4.4%	3,723,404,556	36.6	36.7	0.1	0.3%	7,631,290	0.14
MSN	3.5%	1,157,373,974	93	92	-1.0	-1.1%	3,685,230	-0.43
PLX	3.4%	1,293,878,081	81.1	83	1.9	2.3%	2,039,440	0.90
VRE	3.3%	1,901,078,733	53	52.2	-0.8	-1.5%	15,641,390	-0.56
VJC	3.0%	451,343,284	205.5	204	-1.5	-0.7%	796,950	-0.25
HPG	3.0%	1,517,079,000	60.6	60.2	-0.4	-0.7%	9,631,780	-0.22
VPB	2.8%	1,332,689,035	63.8	64.3	0.5	0.8%	4,345,170	0.24
MBB	2.1%	1,815,505,363	35.95	36	0.1	0.1%	5,954,490	0.03
ROS	2.1%	472,999,999	136.8	127.3	-9.5	-6.9%	1,615,100	-1.65
BVH	1.8%	680,471,434	83	83	0.0	0.0%	253,720	0.00
NVL	1.6%	642,828,788	78.9	78.9	0.0	0.0%	3,747,450	0.00
HDB	1.4%	980,999,979	44.5	44.8	0.3	0.7%	2,863,300	0.11
MWG	1.2%	316,988,437	113.5	113.4	-0.1	-0.1%	481,790	-0.01
FPT	1.0%	530,961,105	60.6	60.1	-0.5	-0.8%	1,426,890	-0.10

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 1.140 - 1.150 Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.160 - 1.170

* **Chú thích:** Xu hướng tăng mạnh dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản cao; (2) Chỉ báo dòng tiền trung bình; (3) Chỉ báo RSI tăng...

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

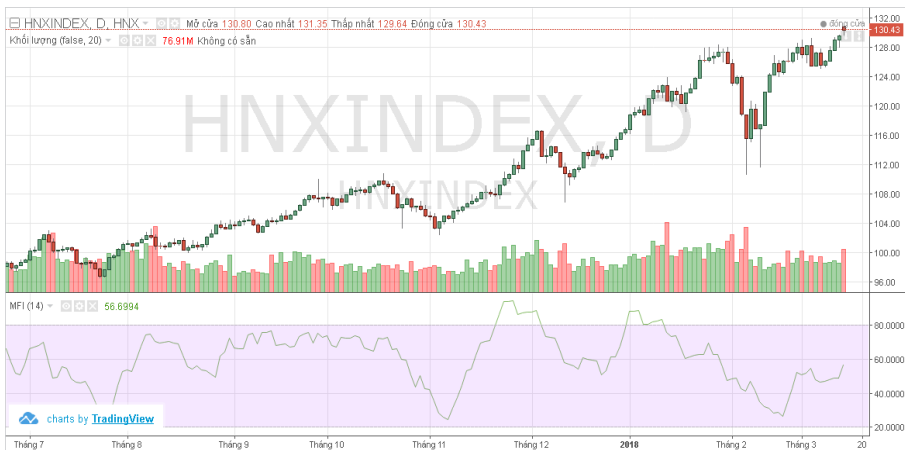
Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.160 - 1.170 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.140 - 1.150 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.140. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.120 - 1.130 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.160 - 1.170 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.180 - 1.190 điểm.

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 132.0 - 133.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 134.0 - 135.0

* **Chú thích:** Xu hướng tăng mạnh dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản cao; (2) Chỉ báo dòng tiền tăng; (3) Chỉ báo RSI tăng...

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 134.0 - 135.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

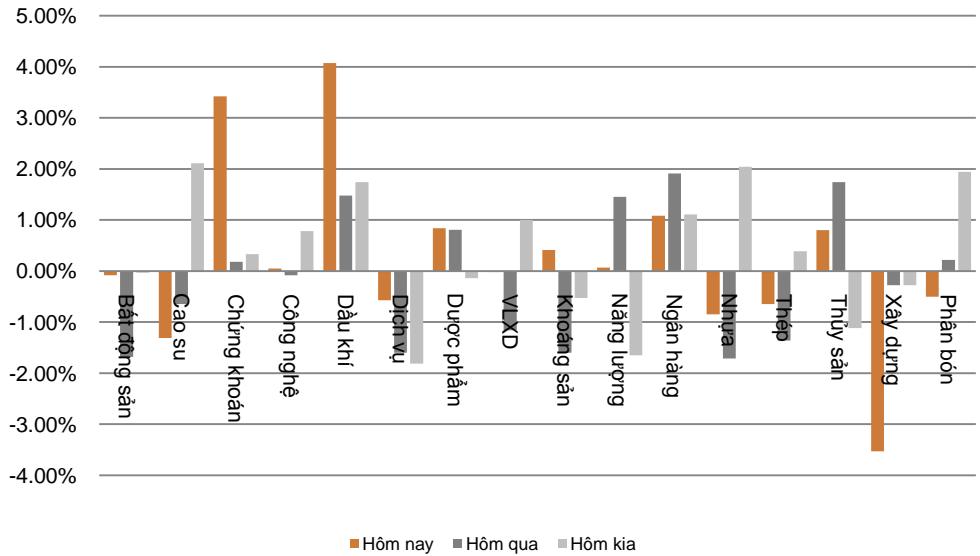
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 132.0 - 133.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 132.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 130.0 - 131.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 134.0 - 135.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 136.0 - 137.0 điểm.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.08%
Cao su	↓ -1.31%
Chứng khoán	↑ 3.42%
Công nghệ	↑ 0.05%
Dầu khí	↑ 4.07%
Dịch vụ	↓ -0.57%
Dược phẩm	↑ 0.84%
VLXD	↓ -0.02%
Khoáng sản	↑ 0.41%
Năng lượng	↑ 0.07%
Ngân hàng	↑ 1.08%
Nhựa	↓ -0.85%
Thép	↓ -0.65%
Thủy sản	↑ 0.80%
Xây dựng	↓ -3.53%
Phân bón	↓ -0.50%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	99.5	99.7	↑ 0.2	↑ 0.2%	3,090,070
	NVL	78.9	78.9	→ 0.0	→ 0.0%	3,747,450
	REE	41.1	40.2	↓ -0.9	↓ -2.2%	1,958,180
Chứng khoán	SSI	39.25	41	↑ 1.8	↑ 4.5%	14,370,650
	VCI	89.1	95.3	↑ 6.2	↑ 7.0%	228,710
	HCM	76.3	78.7	↑ 2.4	↑ 3.2%	580,150
Dầu khí	GAS	121	128	↑ 7.0	↑ 5.8%	1,231,950
	PLX	81.1	83	↑ 1.9	↑ 2.3%	2,039,440
	PVS	23.3	24.3	↑ 1.0	↑ 4.3%	5,751,100
Ngân hàng	VCB	73.8	74.7	↑ 0.9	↑ 1.2%	5,327,050
	BID	41.7	42.8	↑ 1.1	↑ 2.6%	2,628,200
	CTG	36.6	36.7	↑ 0.1	↑ 0.3%	7,631,290
Thép	HPG	60.6	60.2	↓ -0.4	↓ -0.7%	9,631,780
	HSG	24	23.45	↓ -0.6	↓ -2.3%	2,980,420
	TVN	10.7	10.8	↑ 0.1	↑ 0.9%	71,100

Cập nhật ngày 16/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↓ -2.12%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -0.27%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sứt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 4.48%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↓ -0.92%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 7.80%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -4.11%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 1.98%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -0.14%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↑ 7.36%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -0.84%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 7.83%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -4.75%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -1.74%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 3.12%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -4.31%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↑ 1.04%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 16/03/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	61.2571 ↑	0.26% ↓	-1.21% ↓	-0.53% ↑	25.64%	16/03/2018
Brent	65.1626 ↑	0.17% ↓	-0.45% ↑	0.52% ↑	25.96%	16/03/2018
Natural gas	2.6758 ↓	-0.11% ↓	-2.06% ↑	2.55% ↓	-9.23%	16/03/2018
Gasoline	1.9221 ↓	-0.20% ↑	0.98% ↑	7.99% ↑	20.27%	16/03/2018
Heating oil	1.8966 ↑	0.16% ↑	0.57% ↓	-1.57% ↑	25.78%	16/03/2018
Ethanol	1.5158 ↑	0.13% ↑	0.39% ↑	2.77% ↓	-1.63%	16/03/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1321.72 ↑	0.34% ↓	-0.16% ↓	-1.95% ↑	7.58%	16/03/2018
Silver	16.4584 ↑	0.70% ↓	-0.82% ↓	-1.19% ↓	-4.96%	16/03/2018
Platinum	954.74 ↑	0.05% ↓	-1.02% ↓	-4.76% ↓	-0.34%	16/03/2018
Palladium	986.97 ↑	0.05% ↓	-0.88% ↓	-4.46% ↑	27.76%	16/03/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Rubber	182.60 ↓	-1.72% ↓	-0.87% ↑	6.04% ↓	-36.38%	16/03/2018
Wool	1751 ↓	-0.40% ↓	-1.52% ↓	-3.37% ↑	13.26%	16/03/2018
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	16/03/2018
Soybeans	1047.7742 ↑	0.55% ↑	1.82% ↑	2.61% ↑	4.80%	16/03/2018
Wheat	478.4837 ↓	-0.21% ↓	-2.15% ↑	4.68% ↑	9.68%	16/03/2018
Cotton	83.12 ↓	-0.49% ↓	-1.66% ↑	7.24% ↑	6.07%	16/03/2018
Rice	12.3907 ↓	-0.08% ↑	2.67% ↑	3.08% ↑	24.97%	16/03/2018
Cheese	1.555 ↓	-0.19% ↑	0.65% ↑	5.14% ↑	0.26%	16/03/2018
Palm Oil	2445 ↑	0.45% ↑	1.96% ↓	-3.36% ↓	-17.57%	16/03/2018
Milk	14.27 ↓	-0.21% ↑	0.56% ↑	5.86% ↓	-9.28%	16/03/2018
Coffee	116.2 ↓	-3.13% ↓	-1.13% ↓	-0.25% ↓	-17.03%	16/03/2018
Lumber	530 ↑	2.67% ↑	7.83% ↑	4.37% ↑	46.49%	16/03/2018
Sugar	12.77 ↑	0.24% ↓	-1.01% ↓	-4.87% ↓	-30.05%	16/03/2018
Canola	522.6 ↑	0.11% ↑	2.57% ↑	3.42% ↑	3.75%	16/03/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	16/03/2018
Copper	3.1177 ↑	0.42% ↑	0.04% ↓	-3.82% ↑	16.33%	16/03/2018
Steel	3844 ↓	-3.51% ↑	0.13% ↓	-6.49% ↑	2.18%	16/03/2018
Bitumen	2692 ↑	0.98% ↑	1.05% ↑	1.36% ↑	1.74%	16/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
16/03/2018	19/03/2018	n/a	VPA	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	5.7	0 (0%)
16/03/2018	19/03/2018	15/04/2018	WTC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	2.2	0 (0%)
n/a	n/a	16/03/2018	MWG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 6,181,084 CP	113.5	-1.5 (-1.3%)
16/03/2018	19/03/2018	15/04/2018	GIL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
16/03/2018	19/03/2018	16/04/2018	TAC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	51	0 (0%)
16/03/2018	19/03/2018	23/04/2018	RCL	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	18.6	-0.3 (-1.59%)
16/03/2018	19/03/2018	15/05/2018	RCL	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	18.6	-0.3 (-1.59%)
16/03/2018	19/03/2018	07/04/2018	HSI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	1.2	0 (0%)
16/03/2018	19/03/2018	07/04/2018	CAP	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	32.6	-0.9 (-2.69%)
16/03/2018	19/03/2018	23/04/2018	CDC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
16/03/2018	19/03/2018	29/03/2018	PTS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
16/03/2018	19/03/2018	09/04/2018	MKV	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	11.8	0 (0%)
16/03/2018	19/03/2018	07/04/2018	BST	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
16/03/2018	19/03/2018	03/04/2018	KMT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	8.8	0 (0%)
16/03/2018	19/03/2018	20/04/2018	HVG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	5.85	-0.01 (-0.17%)
16/03/2018	19/03/2018	n/a	HU1	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	8.5	0 (0%)
16/03/2018	19/03/2018	10/04/2018	D11	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
16/03/2018	19/03/2018	n/a	VIM	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9.8	0 (0%)
16/03/2018	19/03/2018	n/a	SLS	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20%	140.5	-0.5 (-0.35%)
16/03/2018	19/03/2018	n/a	PVH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	1.3	0.1 (8.33%)
16/03/2018	19/03/2018	n/a	BTD	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	17.4	-0.1 (-0.57%)
16/03/2018	19/03/2018	04/04/2018	MCF	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 900 đồng/CP	14.7	-0.1 (-0.68%)

Cập nhật ngày 16/03/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.